TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Bản

Ông Nguyễn Quốc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2015/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2015, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T; Địa chỉ:, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật ông N - CTHĐQT; Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông H – Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Số, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản ủy quyền số 1861/2022/QĐ ngày 15/8/2022, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964, bà Đặng Thị Song H, sinh 1971; Địa chỉ:, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ông Đằng vắng mặt, bà Hương có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn N (đã chết), bà Đặng Thị K; Địa chỉ: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị T; Địa chỉ:, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị H; Địa chỉ:, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị L; Địa chỉ:, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn Đ; Địa chỉ:, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Hoàng Viết T; Địa chỉ: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T trình bày:*

Ông Hoàng Văn Đ và bà Đặng Thị Song H đã ký với Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Chi nhánh Quảng Bình (nay là Ngân hàng Việt Nam T, chi nhánh Quảng Bình) Hợp đồng tín dụng trả góp số G0090098 ngày 30/10/2009, để vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng; các kỳ hạn trả nợ, trả lãi hàng tháng, gốc chia đều trả hàng tháng, lãi suất trong hạn 15,5% năm, điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần, mức điều chỉnh lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, cộng biên độ 4.5%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thửa đất tại xã Đức Ninh đã được UBND thị xã Đồng Hới (nay UBND thành phố Đồng Hới) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/9/1990 mang tên ông Hoàng Văn Nh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ bà H không trả dẫn đến nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/10/2014 ông Đăng bà Hương còn nợ 161.737.682 đồng. Trong đó nợ gốc 101.000.000 đồng, nợ lãi 60.737.682 đồng.

Trong quá trình khởi kiện đến ngày 31/8/2020 ông Đ bà H đã trả 101.000.000 đồng tiền gốc và ngày 30/6/2021 ông Đ bà H trả 40.000.000 đồng tiền lãi. Hiện nay tính đến này 24/9/2022 ông Đbà H còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 147.532.676 đồng. Buộc ông Đ bà H phải trả số tiền lãi trên nếu không trả thì đề nghị Toà án cho xử lý tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

** Ý kiến của bị đơn ông Đ bà H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhưng ông, bà không có* : Tại phiên toà bà H có mặt đã trình bày như sau: Trước đây vợ chồng bà có vay vốn và thế chấp tài sản đúng như ý kiến của Ngân hàng đã trình bày, tuy nhiên hiện nay chưa trả hết nợ do làm ăn thua lỗ xin Ngân hàng cho trả dần .

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Kh, bà T, bà L, ông Đ, ông Th trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập các ông bà nhưng không có mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và hộ gia đình có trụ sở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng

Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt Toà án đã lập biên bản không hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn ông Đằng vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu ông Đ bà H trả số tiền lãi tính đến ngày 24/9/2022 là 147.532.676 đồng,

Ông Đ, bà H đã ký với Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh V - Chi nhánh Quảng Bình (nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Bình, Hợp đồng tín dụng trả góp số G0090098 ngày 03/10/2009, để vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 15.5% năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy, toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng là Ngân hàng và bị đơn ông Đ bà H ký kết, các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự 2015. Về nội dung tuân theo các quy định của Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 và 95 của Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, ông Đ bà H đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân 200.000.000 đồng sau đó ông Đ, bà H đã trả được số tiền gốc và một số tiền lãi nay còn lại 147.532.676 đồng tiền lãi không trả được nợ dẫn đến nợ kéo dài nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng trả góp. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ yêu cầu ông Đằng bà Hương trả nợ, tạo điều kiện cho ông bà trả nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ nên đã vi phạm Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Tại phiên toà phía bị đơn bà Hương thừa nhận có vay tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trả góp và đã trả hết số tiền gốc và một phần tiền lãi, số lãi còn lại do làm ăn khó khăn nên chưa trả được. Do đó, buộc ông Đ bà H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền lãi tính đến ngày 24/9/2022 là 147.532.676 đồng là đúng quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Số tiền lãi 147.532.676 đồng Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi nên Toà án không xem xét.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba để vay vốn Ngân hàng số: 0356-09/HĐ-TCTS ngày 22/09/2009 được công chứng ngày 22/9/2009: Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa Ngân hàng và ông Đ, bà H. Ngân hàng và ông Hoàng Văn Nh, bà Đặng Thị Kh, ông Hoàng Văn Đ, bà Đặng Thị Song H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba để vay vốn tại Ngân Hàng số: 0356-09/HĐ-TCTS ngày 22/09/2009 được công chứng ngày 22/9/2009. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất tại, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 603 m^2, đã được UBND thị xã Đồng Hới (nay UBND thành phố Đồng Hới) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 197912, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01253 cấp ngày 21 tháng 9 năm 1990 mang tên ông Hoàng Văn Nh. Hội đồng xét xử thấy rằng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND thành phố Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Nh, theo quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, và được công chứng theo trình tự quy định tại khoản 1, 2, 3 ,5, 6 Điều 35 và Điều 46, 47 của Luật Công chứng năm 2006. Như vậy, trình tự thủ tục của Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng quy định của pháp luật. Tài sản nhà, đất của ông Nh, bà Kh nên bà có quyền tự định đoạt tài sản của mình ký hợp đồng thế chấp bên thứ ba để cho ông Đ bà H vay vốn. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì ông Nh, bà Kh đã ký vào hợp đồng thế chấp, hợp đồng thế chấp đã được công chứng, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định tại Điều 317, 318, 320, 321, 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số: 0356-09/HĐ-TCTS ngày 22/09/2009 được công chứng ngày 22/9/2009 được ký kết giữa: Bên thế chấp: Ông Nh, bà Kh; Bên vay vốn: Ông Đ, bà H; Bên nhận thế chấp: Ngân hàng có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, tại Điều 3 Hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa thuận, bên nhận thế chấp được xử lý tài sản để thu hồi nợ, Ngân hàng đã có thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn nợ vay đối với ông Đ, bà H. Do đó trong trường hợp ông Đ, bà H không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Ông Đ, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 147.532.676 x 5% = 7.376.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 324, 405, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T**.**

2. Buộc ông Hoàng Văn Đ và bà Đặng Thị Sông H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TVượng với số tiền lãi tính đến ngày 24/9/2022 là 147.532.676 đồng.

3. Tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của ông Hoàng Văn Đ và bà Đặng Thị Song H gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất tại, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 603 m^2, trong đó 200m^2 đất ở, đất kinh tế gia đình 300m^2, đất vườn còn lại 103m^2, đã được UBND thị xã Đồng Hới (nay UBND thành phố Đồng Hới) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A197912, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01253, cấp ngày 21 tháng 9 năm 1990 mang tên ông Hoàng Văn Nh. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba để vay vốn Ngân hàng số 0356-09/HĐ-TCTS ngày 22/9/2009 đã ký giữa: Bên thế chấp: Ông Hoàng Văn Nh, bà Đặng Thị Kh; Bên vay vốn: Ông Hoàng Văn Đ, bà Đặng Thị Song H; Bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh V - Chi nhánh Quảng Bình (Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T - Chi nhánh Quảng Bình), được công chứng ngày 22/9/2009.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử buộc Ông Hoàng Văn Đ và bà Đặng Thị Song H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.376.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 4.043.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 09454 ngày 09/11/2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/9/2022, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc